

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thực hành Sinh học Đại cương - 01 *202402*

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09149002	NGUYỄN THANH HOÀNG	AN	DH09QM	<i>An</i>	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09117004	HUYNH LÊ NGỌC TRÂM	ANH	DH09CT	<i>Trâm</i>	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08113002	VÕ LÂM NGỌC	ĂN	DH08NH	<i>Anh</i>	5,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08113004	BÙI VĂN	BẮC	DH08NH	<i>Bui</i>	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09131146	HUYNH ANH	CHÚC	DH09CH	<i>Chuc</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09116018	CHU VĂN	DU	DH09NT	<i>Chu</i>	4,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	08146019	ĐỖ QUANG	ĐẠI	CD09CS			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	08127028	NGUYỄN VĂN	ĐAN	DH08MT	<i>Dan</i>	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	08145014	VÕ TẤN	ĐẠT	DH08BV	<i>Tan</i>	5,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09132079	THẠCH THỊ TIỀN	GIANG	DH09SP	<i>Tien</i>	6,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09336050	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	CD09CS	<i>Hal</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10125051	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	DH10BQ			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09116046	ĐỖ HOÀNG	HIẾU	DH09NT	<i>Hieu</i>	7,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09117061	NGUYỄN VĂN	HÒA	DH09CT	<i>Hoa</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09117067	NGUYỄN VŨ	HOÀNG	DH09CT	<i>Hung</i>	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	08112099	LÝ MINH	HÙNG	DH08TY	<i>Minh</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08145039	LƯƠNG VŨ HOÀI	HƯƠNG	DH08BV	<i>Hung</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	08117077	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	DH08CT	<i>My</i>	4,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 27 tháng 6 năm 2011

R

Thone
TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Thone

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thực hành Sinh học Đại cương - 01

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09117083	NGUYỄN THỊ MAI	KHANH	DH09CT	<i>Mai</i>	5,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	08117091	ĐỒNG THỊ TUYẾT	LAN	DH08CT	<i>Tuyết</i>	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	08157092	LÊ THỊ NGỌC	LAN	DH08DL	<i>Ngoc</i>	6,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09160069	NGUYỄN ĐOÀN	LÂM	DH09TK	<i>Doan</i>	4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09117092	LÊ THỊ NGỌC	LÊ	DH09CT	<i>Ngoc</i>	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	08160088	NGUYỄN KHÁNH	LINH	DH10BQ			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09131039	NGUYỄN VĂN	LINH	DH09CH	<i>Van</i>	5,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	08113086	BÙI NGUYỄN	LỘC	DH08NH	<i>Loc</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	08111019	TRẦN HỮU	LỢI	DH08CN	<i>Huu</i>	5,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	08145048	CAO VĂN	LUÂN	DH08BV	<i>Van</i>	6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	09125090	NGUYỄN THỊ MỸ	MẾN	DH09BQ	<i>My</i>	5,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10125103	LÊ HÙNG	MINH	DH10BQ			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	09161080	NGUYỄN THỊ	MƠ	DH09TA	<i>Mo</i>	5,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	09117113	VÕ LÊ THÚY	NGÂN	DH09CT	<i>Thu</i>	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	09117118	TRẦN THỊ MINH	NGUYỆT	DH09CT	<i>Minh</i>	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	08158116	LÊ THANH	NHÂN	DH08SK	<i>Thanh</i>	5,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	09126141	NGUYỄN NGỌC	NHI	DH09SH	<i>Ngoc</i>	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	08117137	BÙI THỊ CẨM	NHUNG	DH08CT	<i>Cam</i>	8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 27 tháng 6 năm 2011

Thone
TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Thone

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thực hành Sinh học Đại cương - 01

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08117138	ĐẶNG THỊ CẨM	NHUNG	DH08CT	<i>dlha</i>	4,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	08145064	NGUYỄN PHƯỚC MINH	NHƯT	DH08BV	<i>nhuot</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	09126155	LÊ VĂN	PHÚ	DH09SH	<i>phu</i>	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	09117140	VÕ THỊ	PHƯỜNG	DH09CT	<i>phuong</i>	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	09126177	NGUYỄN	QUÝ	DH09SH	<i>Quy</i>	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	09117155	HUYNH VĂN	TÂN	DH09CT	<i>thanh</i>	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	09117156	NGUYỄN QUANG	TÂN	DH09CT	<i>tan</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	09117161	ĐẶNG MINH	THẢO	DH09CT	<i>thao</i>	5,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	09127132	PHẠM QUANG	THẮNG	DH09MT	<i>thang</i>	4,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	09117174	TRẦN CÔNG	THO	DH09CT	<i>tho</i>	5,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	08158158	ĐỖ CÔNG SỸ	THOÁNG	DH08SK	<i>thoang</i>	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	09117178	LÊ THỊ	THUẬN	DH09CT	<i>thuan</i>	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	09336195	THỊ	THÚY	CD09CS	<i>thuy</i>	7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	08145099	HUYNH DUY	TÍN	DH08BV	<i>tin</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	09336204	NGUYỄN TRẦN CÔNG	TÍNH	CD09CS	<i>tinhh</i>	5,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	08157236	TRƯƠNG THỊ HỒNG	TRANG	DH08DL	<i>trang</i>	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	09117194	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	DH09CT	<i>tram</i>	7,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	07131307	PHẠM MINH	TRIẾT	DH08CH			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 27 tháng 6 năm 2011

Thone
TH. LÊ NGỌC THONE

Thone

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Thực hành Sinh học Đại cương - 01

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	09117197	TÔ THI YẾN	TRINH DH09CT		<i>Ngoc</i>	5,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	09116176	LÊ CHÍ	TRUNG DH09NT		<i>Chí</i>	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	09136228	PHẠM QUANG	TRƯỜNG CD09CS		<i>huy</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	08145113	NGUYỄN VĂN	TÙNG DH08BV		<i>Van</i>	4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	08117226	ĐÀO THỊ KIM	TUYỀN DH08CT		<i>Kim</i>	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	09156113	VÕ CÔNG	VIÊN DH09VT		<i>Vuon</i>	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	09117217	LÊ THANH	VIỆT DH09CT		<i>Thanh</i>	9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	07111141	LÊ VĂN	VINH DH08CN		<i>Van</i>	7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	09142133	LÊ THỊ HOÀNG	VY DH09DY		<i>Ly</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	09117226	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN DH09CT		<i>Ngoc</i>	6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 28 tháng 6 năm 2011

Thone
TRƯỞNG BỘ MÔN

Thone